

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng

Công trình: Cầu Lê Thanh Nghị

Địa điểm xây dựng: thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/06/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/03/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 05 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013 của Bộ Xây dựng quy định thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 3162/QĐ-UBND ngày 14/9/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng dự án Cầu Lê Thanh Nghị, thành phố Quy Nhơn;

Xét đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 2181/SGTVT-GT ngày 29/9/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình, với các nội dung chính như sau:

- 1. Tên công trình:** Cầu Lê Thanh Nghị.
- 2. Loại, Cấp công trình:** Công trình cầu đường bộ cấp IV, dự án nhóm C.
- 3. Địa điểm xây dựng:** Phường Đồng Đa và phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn.
- 4. Cấp quyết định đầu tư:** Ủy ban nhân dân tỉnh.
- 5. Chủ đầu tư:** UBND thành phố Quy Nhơn.
- 6. Tổ chức tư vấn lập dự án:** Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế giao thông Bình Định.

Chủ nhiệm lập dự án: Kỹ sư Lê Thanh Bảo.

[Trang văn bản chỉ đạo, điều hành: vb dh.ubnd binh dinh. vn](http://trangvansbanchi dao,diều hanh: vb dh.ubnd binh dinh. vn)

7. Mục tiêu xây dựng

Xây dựng cầu Lê Thanh Nghị để nối liền hai khu dân cư đảo 1B, Bắc sông Hà Thanh, phường Đồng Đa với Khu dân cư Đông đường Điện Biên Phủ, phường Nhơn Bình; đồng thời phân chia lưu lượng phương tiện giao thông trên tuyến đường Trần Hưng Đạo; phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị theo định hướng quy hoạch chung thành phố Quy Nhơn đến năm 2020.

8. Quy mô đầu tư xây dựng

a. Công trình cầu chính

- Cầu được thiết kế theo tiêu chuẩn 22TCN 272 - 05.
- Khổ cầu: $B=2,0+12,0+2,0=16,0\text{m}$. Lề bộ hành mỗi bên 2,0m (Kể cả lan can cầu).
- Tải trọng thiết kế: HL93.
- Tần suất thiết kế 1%; Với chiều cao đảm bảo cano cứu hộ ($H<1,2\text{m}$) di chuyển dưới cầu trong mùa mưa lũ.

*** Kết cấu chi tiết:** Cầu dầm BTCT thường $L=18\text{m}$ gồm 4 nhịp $L=4\times 18\text{m}$, chiều dài toàn cầu $L = 72,25\text{ m}$.

- **Kết cấu móng: Dạng móng chữ U**

Móng móng dùng 23 cọc BTCT(40x40), 25MPa đá 1x2, với chiều dài 40m. Móng móng, tường cánh BTCT 20MPa đá 2x4. Thân móng, mũ móng, tường ngược, BTCT 25MPa đá 2x4. Đá kê gối BTCT 25MPa đá 1x2. Bản quá độ BTCT 20MPa đá 2x4 dày 30cm. Chân khay nón móng bằng BTXM 16MPa đá 2x4. Gia cố tứ nón móng bằng BTXM 16MPa đá 2x4 dày 15cm.

- **Kết cấu trụ: Dạng trụ đặt thân hẹp gồm có 3 trụ**

Móng trụ dùng 18 cọc BTCT 40x40, 25MPa đá 1x2, với chiều dài 40m. Móng trụ BTCT 20MPa đá 2x4. Thân trụ BTCT 25MPa đá 2x4. Mũ trụ BTCT 25MPa đá 2x4. Đá kê gối BTCT 25MPa đá 1x2.

- **Kết cấu nhịp:** Gồm 04 nhịp giản đơn, $L_n = 18\text{m}$, bằng BTCT 30MPa, lắp ghép có dầm ngang; mặt cắt ngang nhịp gồm 8 dầm chữ T có $h = 1,23\text{m}$; $a = 2,0\text{m}$. Lớp tạo dốc mặt cầu BTCT đổ tại chỗ đá 0.5x1, mác 25MPa, dày trung bình 9 cm, bên trên phủ lớp bê tông nhựa C12,5 dày 4cm. Gối cầu, khe co giãn bằng cao su cốt bản thép.

- **Phần bộ hành:**

Tấm bản BTCT dày 8cm. Lát gạch Terrazo kích thước 40x40x3,2cm. Gờ lan can, bó vỉa hè bằng BTCT 25MPa đá 1x2. Cột lan can, tay vịn bằng thép tráng kẽm.

b. Các công trình phụ liên quan

*** Đường đầu cầu**

- Thiết kế theo tiêu chuẩn đường phố nội bộ đô thị (TCXDVN104-2007)
- Chiều dài hai bên đường đầu cầu $L= 139,25\text{m}$.
- Mặt cắt ngang đường: $7,0 + 12,0\text{m} + 7,0\text{m} = 26,00\text{m}$.

2

- Mô đun đàn hồi yêu cầu là $E_{yc} \geq 120 \text{ Mpa}$.
- Tốc độ thiết kế: $V_{tt} = 40 \text{ km/h}$.
- Dốc ngang mặt đường 2%; Dốc ngang vỉa hè -1%.
- Nền đường: Nền đường đắp đất đòi chọn lọc đầm nén K95, lớp đáy khuôn đường dày 50cm đầm nén đạt độ chặt K98. Taluy nền đắp 1:1,5, taluy nền đường đào 1:1.
- Mặt đường BTN: Kết cấu mặt đường từ dưới lên:
 - + Lớp đáy áo đường CPĐ dày 50 cm đầm chặt K98;
 - + Lớp móng dưới CPĐD loại 1 Dmax 37,5 dày 18cm;
 - + Lớp móng trên CPĐD loại 1 Dmax 25 dày 16cm;
 - + Lớp mặt gồm: Lớp dưới bằng BTN C19 dày 6cm; Lớp trên bằng BTN C12,5 dày 4cm.
- Bó vỉa hè, bó vỉa dải phân cách: bằng BTXM M250 đá 1x2 đổ tại chỗ, cách 6m bố trí 1 khe co giãn. Vỉa hè lát gạch Terrazo KT: 40x40x3,2cm bên dưới đệm lớp VXM M50 dày 3cm.

*** Thoát nước mưa**

Hệ thống thoát nước gồm hệ thống thoát nước dọc, hệ thống thoát nước ngang và các cửa xả thoát nước ra ngoài sông. Hệ thống cống dọc sử dụng ống cống BTLT $\square 80 \div \square 150$. Các vị trí đường ống qua đường thiết kế tải trọng H30, các vị trí trên vỉa hè thiết kế tải trọng H10. Các hố ga đều kết hợp với cụm hố ga ngăn mùi.

*** Cây xanh**

Lắp đặt ống buy BTLT $\square 80$ dài 1,0m. Viên hố trồng cây được xây gạch đặt M50 và trát vữa dày 1,5cm. Đắp đất hữu cơ trong hố trồng cây. Giai đoạn này chưa trồng cây.

*** Điện chiếu sáng**

Sử dụng trụ đèn có chiều cao $H \geq 10\text{m}$, đèn chiếu sáng là 150/250W (loại đèn 2 chế độ), đặt hệ chiếu sáng ở hai bên vỉa hè, chiếu sáng 01 phía và loại 02 nhánh (tại các nút rộng). Bóng chọn là loại ánh sáng vàng Sodium (hoặc sáng trắng metal halite).

9. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư: Phương án GPMB, tái định cư của dự án được lập và phê duyệt theo quy định hiện hành.

10. Phương án xây dựng (thiết kế cơ sở): Kèm theo thuyết minh và bản vẽ thiết kế cơ sở.

11. Tổng mức đầu tư: **38.545.289.000 đồng**

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 29.242.784.000 đồng
- Chi phí QLDA: 462.472.000 đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD: 1.572.875.000 đồng

- Chi phí khác:	356.962.000 đồng
- Chi phí BT, GPMB:	2.992.234.000 đồng
- Dự phòng chi:	3.917.962.000 đồng

12. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Nhà nước.

13. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

14. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2015 - 2017.

Điều 2. UBND thành phố Quy Nhơn phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện quyết định này theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Phan Cao Thắng;
- PVP CN;
- Lưu VT, K19. (M.11b) /



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Cao Thắng